

**QUYỀN TỰ VỆ TRONG CÔNG PHÁP QUỐC TẾ
QUA THỰC TIỄN MỘT SỐ CUỘC XUNG ĐỘT GẦN ĐÂY**

HỒ NHÂN ÁI*

Ngày nhận bài: 01/08/2025

Ngày phản biện: 15/08/2025

Ngày đăng bài: 30/09/2025

Tóm tắt:

Bài viết này phân tích pháp lý toàn diện về quyền tự vệ trong bối cảnh công pháp quốc tế hiện đại, với trọng tâm là việc viện dẫn quyền này trong các xung đột vũ trang gần đây. Dựa trên Điều 51 Hiến chương Liên Hợp Quốc và tập quán quốc tế, quyền tự vệ bị giới hạn bởi những điều kiện nghiêm ngặt liên quan đến sự hiện diện của hành vi tấn công vũ trang, tính cần thiết và tính tương xứng. Tuy nhiên, việc thực thi quyền này trong các tình huống thực tế, đặc biệt là sự can thiệp quân sự của Liên bang Nga tại Ukraine, các chiến dịch quân sự của Israel tại Dải Gaza, và các cuộc tấn công của Hoa Kỳ nhằm vào các tác nhân phi nhà nước tại Trung Đông đã làm phát sinh nhiều tranh luận pháp lý sâu sắc. Thông qua phương pháp phân tích học thuyết kết hợp nghiên cứu tình huống so sánh, bài viết đánh giá mức độ phù hợp giữa thực tiễn của quốc gia và các tiêu chuẩn pháp lý hiện hành, đồng thời khảo sát hệ quả pháp lý của việc mở rộng phạm vi diễn giải như quyền tự vệ phòng ngừa hay tự vệ dự phòng. Nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết của

Abstract:

This study provides a comprehensive legal analysis of the right of self-defense under contemporary international law, with a particular emphasis on its invocation in recent armed conflicts. Anchored in Article 51 of the United Nations Charter and customary international law, the right of self-defense is subject to strict conditions relating to the occurrence of an armed attack, necessity, and proportionality. Nonetheless, its implementation in modern conflicts, most notably the Russian Federation's military intervention in Ukraine, Israel's operations in Gaza, and U.S. strikes against non-state actors in the Middle East has given rise to significant legal controversy. Through the doctrinal method and comparative case study approach, this paper evaluates whether state practice aligns with established legal standards, and examines the implications of expanding interpretations such as anticipatory or preventive self-defense. The research concludes by highlighting the urgent need for clearer normative guidelines and enhanced international

* TS., Giảng viên Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: aihn@hul.edu.vn

việc thiết lập các hướng dẫn pháp lý rõ ràng hơn và cơ chế giám sát quốc tế hiệu quả nhằm bảo vệ tính toàn vẹn của hệ thống pháp luật về việc sử dụng vũ lực.

Từ khoá:

Quyền tự vệ; tấn công vũ trang; Hiến chương Liên Hợp Quốc; tòa án công lý quốc tế; Hội đồng Bảo an.

Keywords:

Right to self defence; an arms attack; United Nations Charter; International Court of Justice; Security Council

1. Đặt vấn đề

Nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực là nền tảng vững chắc của trật tự pháp luật quốc tế hiện đại. Điều này được quy định rõ ràng tại Điều 2(4) của Hiến chương Liên Hợp Quốc năm 1945, theo đó các quốc gia thành viên phải “kiềm chế trong quan hệ quốc tế không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực nhằm vào sự toàn vẹn lãnh thổ hoặc độc lập chính trị của bất kỳ quốc gia nào.” Quy định này không chỉ là một nghĩa vụ theo điều ước mà còn được công nhận là một quy phạm bắt buộc (*jus cogens*) trong luật quốc tế tập quán, như Tòa án Công lý Quốc tế đã khẳng định trong vụ Nicaragua.¹ Nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực nhằm duy trì hòa bình thế giới, tôn trọng chủ quyền bình đẳng giữa các quốc gia và bảo đảm trật tự pháp lý trong quan hệ quốc tế.

Tuy nhiên, Hiến chương cũng dành một ngoại lệ quan trọng tại Điều 51, công nhận quyền tự vệ chính đáng khi một quốc gia bị tấn công vũ trang. Quy định này cho phép các quốc gia tự mình hoặc tập thể phản ứng nhằm tự bảo vệ cho đến khi Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc có biện pháp duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. Dù ngôn từ của Điều 51 có vẻ rõ ràng, nhưng cách hiểu và áp dụng quyền tự vệ vẫn là đề tài tranh luận gay gắt, nhất là trong bối cảnh các mối đe dọa an ninh hiện đại ngày càng phức tạp và không còn mang tính nhà nước truyền thống.

Sau sự kiện 11/9, luật pháp quốc tế phải đối mặt với sự xuất hiện của các tổ chức phi nhà nước, chiến tranh không đối xứng, và khủng bố xuyên quốc gia, khiến nhiều quốc gia tìm cách mở rộng phạm vi tự vệ chính đáng. Một số quốc gia đã đề xuất mở rộng quyền tự vệ sang các hình thức tự vệ khác như tự vệ phòng ngừa, hoặc thậm chí tấn công để phòng ngừa trước, cho rằng các mối đe dọa mới yêu cầu phản ứng pháp lý

¹ Xem thêm thông tin về vụ việc *Military and Paramilitary Activities in and against Nicaragua (Nicaragua v. United States of America)*, truy cập tại <https://www.icj-cij.org/case/70>, truy cập ngày 20/5/2025.

linh hoạt hơn.² Tuy nhiên, những quan điểm này nếu không được kiểm soát có thể làm suy yếu nghiêm trọng các giới hạn được đặt ra bởi Hiến chương Liên Hợp Quốc.

Các cuộc xung đột gần đây cho thấy rõ những căng thẳng này. Năm 2022, Liên bang Nga viện dẫn quyền tự vệ tập thể để biện minh cho cuộc can thiệp quân sự quy mô lớn tại Ukraine, với lý do bảo vệ các “nước cộng hòa tự xưng” ở Donetsk và Luhansk. Tương tự, Israel liên tục viện dẫn quyền tự vệ trong các chiến dịch quân sự nhằm vào Hamas và các nhóm vũ trang phi nhà nước tại Dải Gaza, gây ra nhiều tranh cãi về yêu cầu cần thiết, tính tương xứng và bảo vệ dân thường theo luật nhân đạo quốc tế.³ Trong khi đó, Hoa Kỳ thực hiện các cuộc không kích ở Syria, Iraq, và Somalia, chủ yếu nhằm vào các nhóm khủng bố hoặc lực lượng dân quân được cho là được nước ngoài hậu thuẫn, dựa trên cơ sở quyền tự vệ mở rộng.⁴

Những ví dụ này cho thấy phạm vi và ranh giới của quyền tự vệ đang mở rộng và ngày càng trở nên phức tạp hơn bao giờ hết. Mặc dù thực tiễn quốc gia đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành luật tập quán quốc tế, việc lạm dụng hoặc áp dụng không nhất quán quyền tự vệ có nguy cơ làm suy yếu nghiêm trọng nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực của Hiến chương Liên Hợp Quốc. Đồng thời, nó đặt ra những câu hỏi pháp lý quan trọng: Khi nào quyền tự vệ bắt đầu và kết thúc? Ai là đối tượng hợp pháp để phản ứng? Các nhóm phi nhà nước có đủ điều kiện kích hoạt quyền tự vệ hay không? Và quan trọng nhất, pháp luật quốc tế làm thế nào để đảm bảo trách nhiệm trong việc sử dụng vũ lực?

Bài viết này sẽ phân tích các khía cạnh pháp lý về quyền tự vệ trong luật quốc tế. Trước hết, bài nghiên cứu xem xét các nền tảng pháp lý và các vấn đề mang tính lý luận bao gồm tính cần thiết, tương xứng và tính tức thời của quyền tự vệ. Tiếp theo, bài viết phân tích những cách giải thích mới về quyền tự vệ, đặc biệt trong bối cảnh các mối đe dọa từ các nhóm phi nhà nước và các hành động tự vệ tiên phát. Cuối cùng, thông qua các nghiên cứu điển hình về các vụ việc gần đây liên quan đến Nga, Israel và Hoa Kỳ, bài viết đánh giá mức độ phù hợp giữa thực tiễn quốc gia và tiêu chuẩn pháp lý quốc tế hiện hành. Ở phần kết luận, bài viết nhấn mạnh sự cần thiết phải có một cách tiếp cận có nguyên tắc, có giới hạn với quyền tự vệ nhằm bảo vệ tính toàn vẹn của Hiến

² Gray, C. (2018), *International law and the use of force (4th ed.)*, Oxford University Press, tr.37.

³ Haque, A. A. (2023), Enough: Self-Defense and Proportionality in the Israel-Hamas Conflict, *Just Security*, truy cập tại <https://www.justsecurity.org/89960/enough-self-defense-and-proportionality-in-the-israel-hamas-conflict/>, truy cập ngày 17/5/2025.

⁴ Koh, H. H. (2016), *The war powers and the war on terror*, Yale Journal of International Law, 43(2), tr.520.

chương Liên Hợp Quốc, đồng thời đề xuất tăng cường giám sát và trách nhiệm pháp lý quốc tế để ngăn ngừa việc lạm dụng quyền tự vệ trong quan hệ quốc tế.

2. Một số vấn đề pháp lý về quyền tự vệ trong công pháp quốc tế

2.1. Cơ sở pháp lý của quyền tự vệ

Quyền tự vệ giữ vị trí then chốt trong hệ thống pháp luật quốc tế, là ngoại lệ pháp lý được công nhận đối với nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực nói chung. Nguyên tắc cấm này được quy định rõ ràng tại Điều 2 khoản 4 của Hiến chương Liên Hợp Quốc, theo đó các quốc gia không được phép sử dụng vũ lực “chống lại toàn vẹn lãnh thổ hoặc độc lập chính trị của bất kỳ quốc gia nào”. Tuy nhiên, Điều 51 đồng thời bảo lưu quyền tự vệ vốn có của các quốc gia khi bị tấn công vũ trang. Việc hiểu rõ sự cân bằng pháp lý này là rất quan trọng để nắm bắt được bản chất và giới hạn của quyền tự vệ trong trật tự pháp lý quốc tế hiện đại.

2.1.1. Bối cảnh lịch sử và khung pháp lý của Hiến chương Liên Hợp Quốc

Trước khi Hiến chương Liên Hợp Quốc ra đời, quyền tự vệ đã được công nhận như một quyền vốn có của chủ quyền quốc gia dựa trên luật tập quán quốc tế và các nguyên tắc luật tự nhiên. Trong giai đoạn này, luật quốc tế chủ yếu được hình thành thông qua thực tiễn quốc gia lâu dài và sự thừa nhận rộng rãi của các chủ thể quốc tế. Theo truyền thống luật tự nhiên, các quốc gia có quyền bảo vệ sự tồn tại và toàn vẹn lãnh thổ của mình trước bất kỳ hành vi xâm phạm nào, ngay cả khi chưa có một quy phạm thành văn nào quy định cụ thể về điều đó. Trong hệ thống luật tập quán, quyền tự vệ cũng được xác định rõ trong nhiều thực tiễn quốc tế, chẳng hạn như cách các quốc gia phản ứng đối với hành vi xâm lược hoặc tấn công vũ trang từ các chủ thể khác.⁵

Trật tự quốc tế sau Chiến tranh Thế giới thứ hai hướng tới việc điều chỉnh việc sử dụng vũ lực bằng cách thiết lập một cơ chế an ninh tập thể dưới sự điều phối của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Điều 51 của Hiến chương chính là biểu hiện của tiến trình này, khi ghi nhận và bảo vệ quyền tự vệ như một quyền còn tồn tại “cho đến khi Hội đồng Bảo an thực hiện các biện pháp cần thiết để duy trì hòa bình và an ninh quốc tế”.⁶ Điều khoản này thể hiện ý đồ kép của Hiến chương: một mặt cho phép các quốc gia phản ứng kịp thời khi bị xâm lược, mặt khác kiểm soát và hạn chế hành vi sử dụng vũ lực đơn phương bằng cách đặt chúng dưới sự giám sát quốc tế. Do đó, quyền tự vệ theo Điều 51 không phải là quyền tuyệt đối mà là quyền có điều kiện, được khởi xướng khi có cuộc tấn công vũ trang và phải phù hợp với hệ thống an ninh tập thể.

⁵ Dinstein Y, *War, Aggression and Self-Defence* (6th edn, Cambridge University Press 2017), tr.208

⁶ Điều 51, Hiến chương Liên hợp quốc.

2.1.2. Điều kiện tiên quyết: “Cuộc tấn công vũ trang” với tiêu chí xác định cụ thể

Điều kiện để quyền tự vệ được kích hoạt là phải có một cuộc tấn công vũ trang nghiêm trọng và rõ ràng. Vấn đề xác định thế nào là “cuộc tấn công vũ trang” đã trở thành trọng tâm tranh luận trong luật quốc tế. Thuật ngữ này không được định nghĩa rõ ràng trong Hiến chương, dẫn đến nhiều tranh luận trong việc giải thích và tạo ra thách thức lớn trong việc áp dụng Điều 51. Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) trong vụ kiện Nicaragua năm 1986 đã làm sáng tỏ rằng “cuộc tấn công vũ trang” là các hành vi bạo lực với quy mô và hậu quả đáng kể, khác biệt với các sự cố nhỏ lẻ hay các vụ xung đột biên giới không nghiêm trọng.⁷ Qua đó, các tiêu chí về tính chất và quy mô của cuộc tấn công được xác định: không phải tất cả các hành vi bạo lực đều đủ để kích hoạt quyền tự vệ; phải là các hành động có mức độ nghiêm trọng, ví dụ như tấn công quân sự, pháo kích, hay xâm nhập vũ trang. Phân biệt này nhằm bảo đảm rằng quyền tự vệ không bị lạm dụng để biện minh cho việc sử dụng vũ lực trước những sự cố khiêm tốn hoặc gây khiêu khích nhỏ lẻ.

Một trong những điểm gây tranh luận nhất là liệu các quốc gia có được phép sử dụng vũ lực phòng ngừa, tức là trước khi cuộc tấn công vũ trang xảy ra nhưng khi mối đe dọa (như khủng bố, vũ khí hủy diệt hàng loạt hay chiến tranh mạng) được xem là sắp xảy ra hay không. Khái niệm các cuộc tấn công “phòng ngừa” này bắt nguồn từ sự kiện Caroline năm 1837, trong đó Ngoại trưởng Mỹ Daniel Webster đưa ra tiêu chuẩn để xác định tính hợp pháp của hành động phòng ngừa: tình huống phải “cấp bách, áp đảo, không còn lựa chọn phương án khác, và không còn thời gian để suy nghĩ”.⁸ Dù vậy, Hiến chương Liên Hợp Quốc không công nhận một cách rõ ràng quyền tự vệ phòng ngừa.

Về vấn đề này, ICJ cũng khẳng định quyền tự vệ chỉ phát sinh khi cuộc tấn công vũ trang đã xảy ra, đồng thời bác bỏ tính hợp pháp của các cuộc tấn công phòng ngừa theo luật tập quán quốc tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh thay đổi của an ninh toàn cầu, chiến tranh hiện đại và các mối đe dọa phi truyền thống như khủng bố hay chiến tranh mạng, việc áp dụng tiêu chí này càng trở nên phức tạp. Một cuộc tấn công mạng gây thiệt hại nghiêm trọng đến hệ thống hạ tầng quan trọng có thể được xem xét là một

⁷ Phán quyết của Tòa án Công lý quốc tế đối với Vụ việc liên quan đến các hoạt động quân sự và bán quân sự ở Nicaragua, ngày 27 tháng 6 năm 1986, truy cập tại <https://www.icj-cij.org/case/70/judgments>, truy cập ngày 25/5/2025.

⁸ Xem thêm vụ việc Caroline, truy cập tại https://avalon.law.yale.edu/19th_century/br-1842d.asp, truy cập ngày 27/6/2025.

“cuộc tấn công vũ trang” theo nghĩa mở rộng, nhưng chưa có sự đồng thuận rõ ràng về mặt pháp lý quốc tế.⁹

2.2. Nguyên tắc cần thiết và tương xứng trong việc thực thi quyền tự vệ

Quyền tự vệ bị giới hạn bởi các nguyên tắc pháp lý và đạo đức có tính chất quan trọng là nguyên tắc cần thiết và nguyên tắc tương xứng. Hai nguyên tắc này giúp đảm bảo rằng các hành động tự vệ phù hợp với các chuẩn mực pháp lý và nhân đạo quốc tế, và nhằm ngăn ngừa việc lạm dụng quyền này.

Nguyên tắc cần thiết yêu cầu quyền tự vệ chỉ được sử dụng khi tất cả các phương án hòa bình khác đã cạn kiệt hoặc không hiệu quả. Nguyên tắc này bảo đảm rằng vũ lực chỉ được áp dụng nhằm chống lại một cuộc tấn công đang xảy ra hoặc sắp xảy ra, không phải để trả thù hay trừng phạt. Ví dụ, các nỗ lực ngoại giao hoặc các biện pháp không bạo lực cần được cân nhắc trước khi dùng vũ lực, trừ khi mối đe dọa quá cấp thiết. Trong thực tiễn, nguyên tắc này thường được hiểu là biện pháp cuối cùng, nhưng vấn đề là các quốc gia thường có sự đánh giá chủ quan về việc “không còn lựa chọn khác” nên dễ dẫn tới tranh cãi.

Chẳng hạn, trong cuộc chiến chống khủng bố, một số quốc gia đã viện dẫn nguyên tắc cần thiết để tiến hành các cuộc tấn công xuyên biên giới nhằm vào các nhóm khủng bố mà không cần sự đồng thuận của quốc gia chủ nhà, gây tranh cãi về tính hợp pháp và vi phạm chủ quyền quốc gia. Vấn đề này cho thấy sự căng thẳng giữa việc bảo vệ an ninh quốc gia và tôn trọng chủ quyền của các quốc gia khác.

Nguyên tắc tương xứng yêu cầu phản ứng tự vệ phải cân xứng với mức độ và quy mô của cuộc tấn công, tránh việc sử dụng vũ lực quá mức hoặc không phân biệt. Ngoài ra, nguyên tắc này còn yêu cầu tránh gây thiệt hại quá mức cho dân thường và cơ sở hạ tầng dân sự. Về lý thuyết, nguyên tắc này không phải là phép tính số học đơn giản mà đòi hỏi có sự đánh giá toàn diện về hoàn cảnh và thiệt hại thực tế. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc xác định “tương xứng” là một thách thức lớn trong các cuộc xung đột hiện đại, khi mà các lực lượng phi nhà nước thường ẩn mình trong dân cư. Một ví dụ điển hình là các cuộc không kích của Mỹ nhằm vào các nhóm khủng bố ở Trung Đông, nơi việc đánh giá thiệt hại dân sự luôn là đề tài tranh cãi giữa các bên và các tổ chức nhân quyền quốc tế. Đây cũng là điểm thể hiện sự mâu thuẫn cơ bản giữa mục tiêu an ninh và các quy tắc nhân đạo quốc tế.

3. Thực tiễn một số vụ việc gần đây liên quan về quyền tự vệ trong các cuộc xung đột quốc tế

⁹ Schmitt, M. N. (2017), *The law of anticipatory self-defense*, Harvard National Security Journal, vol.8(2), tr.255.

3.1. Cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine

Chiến dịch quân sự toàn diện của Nga vào Ukraine từ tháng 2 năm 2022 là một trong những thách thức lớn nhất đối với sự hiểu biết hiện đại về quyền tự vệ trong luật pháp quốc tế. Nga đã viện dẫn Điều 51 Hiến chương Liên Hợp Quốc để bảo vệ cho các hành động quân sự, cho rằng nước này đang thực hiện quyền tự vệ cá nhân và tập thể trước các mối đe dọa an ninh quốc gia, bao gồm cáo buộc về hành vi “diệt chủng” đối với cộng đồng người nói tiếng Nga ở vùng Donbas, và sự mở rộng của NATO về phía Đông.¹⁰ Ngoài ra, Nga cũng tuyên bố rằng mình hành động để bảo vệ “các nước cộng hòa tự xưng” ở Donetsk và Luhansk, vốn đã được Nga công nhận là các quốc gia độc lập chỉ vài ngày trước khi tấn công Ukraine.

Tuy nhiên, cộng đồng quốc tế hầu như bác bỏ toàn bộ các lập luận này. Đại đa số quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc đã lên án hành động của Nga là hành vi xâm lược trái pháp luật, và cho rằng Ukraine không thực hiện bất kỳ hành vi tấn công vũ trang nào nhằm vào Nga để có thể kích hoạt quyền tự vệ theo Điều 51. Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, thông qua Nghị quyết khẩn cấp A/RES/ES-11/1 ngày 2 tháng 3 năm 2022, đã khẳng định rằng hành vi xâm lược của Nga là vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực trong luật quốc tế.¹¹

Vụ việc này làm nổi bật những căng thẳng trong cách hiểu về khái niệm quyền tự vệ dự phòng (pre-emptive self-defence) hay tự vệ phòng ngừa (preventive self-defence), hai hình thức tự vệ không được công nhận rộng rãi trong luật tập quán quốc tế. Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ), trong vụ Nicaragua kiện Hoa Kỳ năm 1986, đã khẳng định rằng quyền tự vệ theo Điều 51 chỉ được kích hoạt khi có một cuộc tấn công vũ trang thực tế, không dựa trên các giả định hay mối đe dọa tiềm tàng.¹² Do đó, việc Nga dựa trên các lập luận mơ hồ về “mối đe dọa” để biện minh cho hành động quân sự bị coi là sự diễn giải tùy tiện và nguy hiểm, đi ngược lại với nội dung chặt chẽ của điều khoản 51 và tinh thần của Hiến chương Liên Hợp quốc.

Ngoài ra, xung đột giữa Nga và Ukraine cũng đặt ra câu hỏi về việc áp dụng quyền tự vệ trong các cuộc xung đột phi quốc tế hoặc chiến tranh ủy nhiệm (proxy wars). Dù Nga cho rằng họ hành động để bảo vệ các “thực thể” ở Donbas theo hình thức tự vệ tập thể, nhưng các chủ thể này không được công nhận rộng rãi là quốc gia, và do đó không thể là đối tượng hợp lệ để viện dẫn quyền tự vệ tập thể theo Điều 51. Điều này

¹⁰ Russian Federation, ‘Letter dated 24 February 2022 from the Permanent Representative of the Russian Federation to the United Nations addressed to the Secretary-General’ (S/2022/154).

¹¹ UN General Assembly, ‘Aggression against Ukraine’ (2 March 2022) UN Doc A/RES/ES-11/1.

¹² Xem thêm thông tin về vụ việc Military and Paramilitary Activities in and against Nicaragua (Nicaragua v United States of America) (Merits) [1986] ICJ Rep 14, đoạn 194–195.

cho thấy một lần ranh pháp lý quan trọng giữa quyền tự vệ chính đáng và việc lạm dụng khái niệm này để biện minh cho hành vi sử dụng vũ lực trái phép.

3.2. Xung đột giữa Israel và Hamas

Israel luôn xác định các chiến dịch quân sự nhằm đáp trả các cuộc tấn công từ Hamas tại Dải Gaza là quyền tự vệ hợp pháp theo Điều 51 Hiến chương Liên Hợp quốc. Theo lập luận của Israel, các cuộc tấn công bằng tên lửa, đột kích và bắt giữ con tin của Hamas đặc biệt là các hành động bạo lực vào ngày 7 tháng 10 năm 2023, đã cấu thành một cuộc “tấn công vũ trang” rõ ràng, qua đó kích hoạt quyền tự vệ đơn phương mà không cần chờ sự chấp thuận từ Hội đồng Bảo an. Chính phủ Israel cho rằng các chiến dịch quân sự của họ nhằm loại bỏ mối đe dọa vũ trang và bảo vệ dân thường Israel khỏi các hành vi khủng bố có hệ thống.

Tuy nhiên, tính hợp pháp và giới hạn của việc sử dụng quyền tự vệ trong trường hợp này lại gây tranh cãi đáng kể trong cộng đồng quốc tế. Theo Điều 51, quyền tự vệ chỉ được thực hiện “cho đến khi Hội đồng Bảo an có biện pháp cần thiết để duy trì hòa bình và an ninh quốc tế”, và việc sử dụng vũ lực trong khuôn khổ tự vệ vẫn phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của luật nhân đạo quốc tế, đặc biệt là nguyên tắc phân biệt, nguyên tắc tương xứng và nguyên tắc phòng ngừa.¹³ Trong thực tế, nhiều báo cáo từ Liên Hợp Quốc và các tổ chức nhân quyền đã nêu bật mối lo ngại nghiêm trọng về mức độ thương vong dân sự, sự tàn phá hạ tầng thiết yếu và các cuộc không kích vào khu dân cư đông đúc của Gaza.¹⁴

Một vấn đề pháp lý nổi bật khác trong cuộc xung đột này là việc áp dụng Điều 51 đối với hành vi tấn công từ các chủ thể phi nhà nước. Mặc dù Hiến chương không quy định rõ về quyền tự vệ chống lại các nhóm vũ trang không phải là quốc gia, nhưng nhiều quốc gia trong đó có Hoa Kỳ và Israel đã phát triển lập luận rằng quyền tự vệ vẫn có thể được thực hiện khi hành vi tấn công vũ trang bắt nguồn từ một nhóm phi quốc gia, nhất là khi nhóm đó kiểm soát lãnh thổ như một thực thể *de facto*. Tuy nhiên, giới học giả và nhiều quốc gia khác vẫn duy trì quan điểm rằng hành vi tự vệ theo Điều 51 chủ yếu áp dụng trong quan hệ giữa các quốc gia có chủ quyền, và việc mở rộng khái

¹³ Dapo Akande and Emanuela-Chiara Gillard, “*The Obligation to Select Means and Methods of Warfare with a View to Avoiding, and in any Event to Minimizing, Incidental Loss of Civilian Life, Injury to Civilians and Damage to Civilian Objects*” trong cuốn sách *Principles of International Humanitarian Law* (2nd edn, OUP 2021) do Elizabeth Wilmshurst làm chủ biên, chapter 5, tr.80.

¹⁴ International Committee of the Red Cross (ICRC), *International Humanitarian Law and the Challenges of Contemporary Armed Conflicts* (2023), truy cập tại <https://www.icrc.org/en/document/international-humanitarian-law-and-challenges-contemporary-armed-conflicts>, truy cập ngày 25/5/2025; UN Human Rights Council, *Report on the human rights situation in the Occupied Palestinian Territory, including East Jerusalem* (A/HRC/55/73, 2024).

niệm này cần được tiếp cận thận trọng để tránh bị lạm dụng như một cái cớ cho hành vi sử dụng vũ lực tùy tiện.¹⁵ Do đó, cuộc xung đột giữa Israel và Hamas không chỉ là một thảm kịch nhân đạo mà còn là một thách thức điển hình cho việc áp dụng và diễn giải quyền tự vệ trong luật quốc tế hiện đại, đặc biệt khi đối mặt với các mối đe dọa phi truyền thống từ các nhóm vũ trang phi nhà nước hoạt động trong các khu vực dân cư dày đặc và không có sự phân tách rõ ràng giữa mục tiêu quân sự và dân sự.

3.3. Các cuộc không kích của Hoa Kỳ tại Syria và Iraq

Hoa Kỳ nhiều lần viện dẫn Điều 51 Hiến chương Liên Hợp Quốc để biện minh cho các cuộc không kích nhằm vào các nhóm khủng bố, như ISIS, và các lực lượng dân quân thân Iran tại Syria và Iraq, đặc biệt sau các vụ tấn công hoặc đe dọa nhằm vào lực lượng Mỹ và đồng minh trong khu vực. Chẳng hạn, năm 2014, Hoa Kỳ đã tấn công lực lượng ISIS vì cho rằng nhóm này đe dọa an ninh của Hoa Kỳ, cản trở nỗ lực chống khủng bố quốc tế.¹⁶ Sau đó, vào các năm 2021, 2023, và 2024, Hoa Kỳ tiếp tục tiến hành không kích các nhóm dân quân thân Iran ở Syria và Iraq, sau các vụ tấn công bằng rocket hoặc drone vào căn cứ Mỹ.¹⁷ Các hành động này được Hoa Kỳ lý giải là thực hiện quyền tự vệ cá nhân và phòng vệ trước nguy cơ bị tấn công tiếp theo, nhấn mạnh yếu tố “phòng ngừa ngay lập tức” trong bối cảnh các nhóm vũ trang phi quốc gia hoạt động xuyên biên giới.¹⁸

Tuy nhiên, tính hợp pháp của các hành động quân sự này vẫn là chủ đề gây tranh cãi trong luật pháp quốc tế, đặc biệt về nguyên tắc tôn trọng chủ quyền quốc gia và cấm sử dụng vũ lực. Nhiều cuộc không kích diễn ra mà không có sự đồng ý rõ ràng hoặc chính thức từ chính phủ Syria, vốn vẫn được quốc tế công nhận là chính quyền hợp pháp. Điều này làm dấy lên lo ngại về việc vi phạm quyền bất khả xâm phạm lãnh thổ của một quốc gia có chủ quyền, trừ khi có sự cho phép của quốc gia đó hoặc được Hội đồng Bảo an chấp thuận.¹⁹

Ngoài ra, Điều 51 Hiến chương yêu cầu rằng việc viện dẫn quyền tự vệ phải được báo cáo ngay lập tức cho Hội đồng Bảo an. Trong nhiều trường hợp, Hoa Kỳ không thông báo kịp thời hoặc rõ ràng, đặt ra câu hỏi về mức độ tuân thủ nghĩa vụ pháp

¹⁵ Christian Henderson (2018), *The Use of Force and International Law*, Cambridge University Press 2018, tr.229.

¹⁶ Letter dated 25 June 2014 from the Permanent Representative of Iraq to the United Nations addressed to the Secretary-General, <https://docs.un.org/en/S/2014/440>, truy cập ngày 5/6/2025).

¹⁷ Joseph Clark (2024), U.S. Strikes Targets in Iraq and Syria in Response to Deadly Drone Attack, US Department of War, truy cập tại <https://www.war.gov/News/News-Stories/Article/article/3665734/us-strikes-targets-in-iraq-and-syria-in-response-to-deadly-drone-attack/>, truy cập ngày 8/9/2025.

¹⁸ Gray C, *International Law and the Use of Force*, 4th edn, Oxford University Press 2018, tr.151

¹⁹ Christine Gray, “*The Use of Force and the International Legal Order*” trong cuốn sách *International Law*, 5th edn, Oxford University Press (2018) do Malcolm D Evans làm chủ biên, tr.595.

lý này. Thực tiễn quốc tế chỉ ra rằng quyền tự vệ chỉ có thể được viện dẫn hợp pháp nếu có “cuộc tấn công vũ trang” thực tế đã xảy ra hoặc đang xảy ra, trong khi nhiều hành động của Hoa Kỳ mang tính phòng ngừa trước những rủi ro chưa thành hiện thực – điều chưa được thừa nhận rõ ràng trong luật tập quán quốc tế. Những hành động quân sự này cũng cho thấy sự căng thẳng giữa mục tiêu chống khủng bố xuyên biên giới và nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế là tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Đây là một ví dụ điển hình về cách các quốc gia diễn giải mở rộng quyền tự vệ trong bối cảnh đối phó với các mối đe dọa phi truyền thống từ các nhóm vũ trang phi nhà nước, trong khi cơ sở pháp lý quốc tế vẫn còn hạn chế và chưa có sự đồng thuận cao.²⁰

4. Đánh giá và bình luận

Quyền tự vệ trong Công pháp quốc tế là một trong những quyền cơ bản nhằm bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia trước các hành vi xâm phạm vũ trang. Điều 51 Hiến chương Liên hợp quốc đã xác định rõ quyền này như một ngoại lệ hợp pháp cho phép các quốc gia sử dụng vũ lực phản ứng lại cuộc tấn công vũ trang nhằm bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia. Trong bối cảnh an ninh quốc tế phức tạp, sự tồn tại của quyền tự vệ giúp duy trì sự cân bằng quyền lực và trật tự trong cộng đồng quốc tế, đồng thời là cơ chế pháp lý để ngăn chặn và đối phó kịp thời với các hành động gây hấn.

Tuy nhiên, tính chất đa dạng và phức tạp của các xung đột hiện đại, đặc trưng bởi các mối đe dọa phi truyền thống, chiến tranh bất đối xứng và sự tham gia của các tác nhân phi nhà nước đã làm phức tạp việc áp dụng và diễn giải quyền tự vệ. Các vụ việc nổi bật gần đây như xung đột giữa Nga và Ukraine, các cuộc xung đột giữa Israel và Hamas, cũng như các chiến dịch quân sự của Hoa Kỳ tại Trung Đông cho thấy xu hướng mở rộng và đôi khi gây tranh cãi trong việc viện dẫn quyền tự vệ. Điều này đi ngược lại với yêu cầu pháp lý về tính cần thiết và tương xứng trong sử dụng vũ lực, vốn là nguyên tắc then chốt nhằm hạn chế xung đột leo thang và bảo vệ dân thường. Mặt khác, những vụ việc này cũng làm nổi bật những thách thức về định nghĩa không rõ ràng về “cuộc tấn công vũ trang”, từ đó đặt ra nhiều câu hỏi quan trọng về tính hợp pháp và hợp lý của một số hành động quân sự.

Việc lạm dụng quyền tự vệ không chỉ đe dọa đến hòa bình và an ninh khu vực mà còn làm suy yếu cơ chế pháp lý toàn cầu và làm giảm hiệu quả của các điều ước quốc tế. Việc diễn giải đơn phương nhằm biện minh cho các hành động quân sự mang tính phòng ngừa hoặc trả đũa đã làm giảm uy tín của các tổ chức đa phương và làm suy

²⁰ Tom Ruys, “Armed Attack” and Article 51 of the UN Charter: *Evolutions in Customary Law and Practice*, Cambridge University Press (2010), tr.311.

yếu các cơ chế tập thể được xây dựng nhằm điều chỉnh hành vi giữa các quốc gia. Ngoài ra, cộng đồng quốc tế ngày càng chứng kiến sự mất cân bằng quyền lực giữa các quốc gia lớn và các quốc gia nhỏ, khi những diễn giải mang tính chủ quan về quyền tự vệ được sử dụng như công cụ để hợp pháp hóa các hành động quân sự nhằm phục vụ lợi ích chính trị hoặc chiến lược của riêng họ. Sự kiện này làm gia tăng nguy cơ bất ổn, xung đột kéo dài và phá vỡ các chuẩn mực quốc tế vốn được xây dựng nhằm bảo vệ quyền con người và an ninh chung.

Trong bối cảnh đó, việc củng cố các khuôn khổ thể chế quản lý quyền tự vệ với vai trò của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và Tòa án Công lý Quốc tế trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Hội đồng Bảo an cần phải thực thi quyền hạn của mình một cách hiệu quả hơn, không chỉ trong việc xử lý các vụ vi phạm quyền tự vệ mà còn trong việc chủ động xây dựng các cơ chế giám sát, đánh giá tính hợp pháp của các hành động quân sự nhằm bảo đảm quyền tự vệ được thực thi trong giới hạn luật pháp quốc tế. Đồng thời, ICJ cần có vai trò tích cực trong việc phát triển luật pháp thông qua các phán quyết và tư vấn pháp lý nhằm làm sáng tỏ các tiêu chí xác định quyền tự vệ, đặc biệt trong những tình huống mới như chiến tranh mạng hay xung đột với các nhóm phi nhà nước.

Ngoài ra, cộng đồng quốc tế cần thúc đẩy đối thoại ngoại giao, hợp tác đa phương, và xây dựng các cơ chế đối thoại chính trị nhằm giải quyết nguyên nhân gốc rễ của các xung đột, đồng thời giảm thiểu việc sử dụng vũ lực dưới danh nghĩa quyền tự vệ. Việc tăng cường các hoạt động giáo dục và nâng cao năng lực nhằm cải thiện hiểu biết của các quốc gia về các chuẩn mực pháp luật quốc tế, cùng với sự minh bạch hơn trong các hoạt động quân sự, sẽ góp phần duy trì sự cân bằng tinh tế giữa chủ quyền quốc gia và pháp quyền. Điều này cũng sẽ đóng vai trò thiết yếu trong việc duy trì trật tự pháp lý quốc tế và bảo vệ hòa bình thế giới.

5. Kết luận

Tóm lại, quyền tự vệ cần được duy trì như một cơ chế hợp pháp và cần thiết để các quốc gia bảo vệ an ninh của mình. Việc duy trì sự toàn vẹn của quyền này là điều then chốt để bảo vệ hòa bình toàn cầu, củng cố trật tự pháp lý quốc tế và thích ứng hiệu quả với những thách thức an ninh đa dạng trong thế kỷ 21. Tuy nhiên, để đảm bảo tính hiệu quả và công bằng trong thực thi, quyền này đòi hỏi sự hoàn thiện liên tục và giám sát chặt chẽ để tránh trở thành công cụ cho các hành động sử dụng vũ lực tùy tiện hoặc không tương xứng. Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia, tổ chức quốc tế và các cơ quan pháp lý nhằm ngăn chặn sự lạm dụng quyền tự vệ, bảo vệ các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, đồng thời thích ứng linh hoạt với những thách thức an ninh đa dạng, phức tạp trong kỷ nguyên mới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gray, C. (2018). *International law and the use of force* (4th ed.), Oxford University Press.
2. Kreß, C. (2017). Self-defence against non-state actors in international law. *Max Planck Yearbook of United Nations Law*, 21, truy cập tại https://doi.org/10.1163/9789004349630_006
3. Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ). (1986). *Military and Paramilitary Activities in and against Nicaragua* (Nicaragua v. United States of America), Judgment. ICJ Reports.
4. Schmitt, M. N. (2017), *The law of anticipatory self-defense*, *Harvard National Security Journal*, 8(2).
5. Liên Hợp Quốc. (1945), *Hiến chương Liên Hợp Quốc* (1 UNTS XVI).
6. Haque, A. A. (2023), *Israel's right of self-defense and the war in Gaza*, Just Security, truy cập tại <https://www.justsecurity.org>, truy cập ngày 17/5/2025.
7. Koh, H. H. (2016), *The war powers and the war on terror*, *Yale Journal of International Law*, 43(2).
8. United Nations General Assembly. (2022), *Aggression against Ukraine* (A/RES/ES-11/1).
9. Dinstein, Y. (2017). *War, aggression and self-defence* (6th ed.). Cambridge University Press.